

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NA RÌ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HS-ST
Ngày 15 tháng 10 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ - TỈNH BẮC KẠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Sinh và ông Nông Văn Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Nông Đình Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 4 năm 1976, tại thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Xuân V (đã chết) và bà Bé Thị N; có vợ Chung Thị T và 02 con; tiền án: 01, tại bản án số 18/2009/HSST ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hoàng Văn D 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 09/4/2016 Hoàng Văn D chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày phạm tội lần này chưa hết thời hạn đương nhiên được xóa án tích; tiền sự: 0; bị cáo đang bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 24/12/2018 cho đến nay (có mặt);

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý Văn T - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Chung Thị T; sinh năm 1983; trú tại: Tổ nhân dân P, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Người làm chứng:

+ Anh Lý Quang L, sinh năm 1985; trú tại: Tổ nhân dân H, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

+ Anh Nguyễn Văn X; sinh năm 1984; trú tại: Tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 15 giờ 50 phút và 15 giờ 55 phút ngày 24/12/2018, Công an thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn X và Lý Quang L thì phát hiện X, L có dương tính với chất ma túy. Qua đấu tranh khai thác nhanh X, L cho biết X, L có kết quả dương tính với chất ma túy là do mua với Hoàng Văn D để sử dụng vào khoảng 15 giờ ngày 24/12/2018 tại nhà D.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Hoàng Văn D. Kết quả đã phát hiện và thu giữ, tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung, loại điện thoại cảm ứng có vỏ màu đen đã qua sử dụng có số IMEI 353973056326896 và số IMEI II là 353974056326894 tại túi áo ngực bên trái (áo rét); 01 chiếc ví giả da màu nâu trên ví có chữ WALLET FASHION, ví cũ đã qua sử dụng trong túi quần dài bên phải, trong ví có 01 chứng minh nhân dân số 095066308 mang tên Hoàng Văn D, 01 đăng ký mô tô số 0008856 mang tên Hoàng Văn T, biển số đăng ký 97F5-3292 và số tiền 1.121.000,đ; 03 gói nhỏ bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột lẫn dạng cục nghi là ma túy trong túi quần dài bên trái đang mặc của Hoàng Văn D. Tiến hành mở 03 gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột lẫn dạng cục, trích một lượng nhỏ trong 03 gói nhỏ này để thử với thuốc do Bộ Công an cấp thì cho kết quả cả 03 gói đều trùng với màu nhận biết chất ma túy (loại Heroine); 03 lọ nước cất ống nhựa loại 5ml có ký hiệu LSX 040718; 05 bơm kim tiêm nhãn hiệu VINA HANKOOK loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 bơm kim tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy loại 3ml/cc đã qua sử dụng để ở trong túi nilon treo trên tường đầu giường trong buồng ngủ của Hoàng Văn D; 01 cân điện tử loại cân tiểu ly có vỏ màu trắng bạc đã cũ mặt sau có tem ghi chữ "Cân tiểu ly Hoa Hạng" tại ngăn trên cùng giá gỗ đặt trên bàn uống nước; 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5-3292 dựng ở sân trước cửa nhà Hoàng Văn D.

Vào hồi 20 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, tại Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn cùng có mặt Hoàng Văn D, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn D bằng cân điện tử của Công an huyện N do Bộ Công an cấp. Kết quả cân riêng toàn bộ số chất màu trắng dạng bột và cục có tổng khối lượng là 0,112g (không phẩy một một hai gam). Sau khi cân xác định khối lượng, số chất bột màu trắng trên được gói bằng giấy trắng niêm phong trong một phong bì mới có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn (dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N), một mặt phong bì có ghi "Mẫu vật gửi giám định vụ Hoàng Văn D ngày 24/12/2018" ký hiệu là B1, còn lại phong bì và cùng toàn bộ bao gói cũ được cho vào 01 phong bì mới niêm phong theo quy định có ký hiệu là C1 được bảo quản theo quy định pháp luật.

Tại kết luận giám định số 16/KTHS-MT ngày 03/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,112g (không phẩy một một hai gam). Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu B1 còn lại là 0,105g (không phẩy một không năm gam) cùng phong bì, bao

gói cũ niêm phong và phong bì mới ký hiệu T16 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn D khai nhận: 03 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng dạng bột lẫn dạng cục mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành thu giữ khi khám xét và được kết luận là ma túy là của D mua ở Thái Nguyên. Cụ thể: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, D một mình đi xem máy biến kiểm soát 97F5-3292 đi từ nhà đến thành phố Thái Nguyên mua 05 gói nhỏ ma túy với giá 500.000,đ với một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, từ khoảng 40 đến 50 tuổi tại khu đường tròn đầu tiên theo hướng đi từ Bắc Kạn - Thái Nguyên với mục đích mua về sử dụng cho bản thân. Mua xong D quay về nhà ở huyện N, trên đường về đến đoạn quốc lộ 3 mới D sử dụng hết 01 gói, số còn lại cất giấu trên người rồi tiếp tục đi về nhà. Khi về đến nhà vợ con D đều không ở nhà, D sử dụng tiếp 01 gói ma túy, số còn lại (03 gói) D cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc với mục đích là để sử dụng cho bản thân. Lúc sau D điều khiển xe mô tô ra quán Chỉnh L mua 01 bao thuốc lá với số tiền 8.000,đ gồm 04 tờ mệnh giá 2.000,đ rồi quay về nhà, đi xuống bếp thì tổ công tác của Công an huyện N đến nhà khám xét phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra vụ án 02 người làm chứng là X và L đều khai là được đến nhà của D để mua ma túy. Cụ thể là vào khoảng 16 giờ ngày 24/12/2018 X đang trên đường đến nhà D để mua ma túy về sử dụng thì gặp L cũng đang đi tìm mua ma túy, L hỏi X là biết ở đâu có ma túy bán thì X bảo D có bán và bảo L đi cùng X đến nhà D. Hai người đi 02 xe máy đến nhà D, khi cả hai người đi vào nhà D thì không thấy D ở trong nhà nên đi ra phía sau thì thấy D đang ở trong nhà vệ sinh. Tại nhà D, L đã đưa cho X 200.000,đ để X mua ma túy hộ L với D và L còn cho X 10.000,đ để X đủ tiền ma túy. Khi X và L nói chuyện với nhau về việc mua ma túy thì D vẫn ở trong nhà vệ sinh, X và L không biết D có nghe thấy không. Sau khi D đi vệ sinh xong ra ngoài thì X đưa cho D 400.000,đ D cầm tiền và đi vào buồng ngủ lấy 02 gói nhỏ ma túy ra đưa cho X. Sau khi mua được ma túy X có hỏi ý kiến D và được D đồng ý nên X và L đã sử dụng ma túy ngay tại nhà của D. Sau khi sử dụng ma túy xong, X và L đi về, trên đường về thì bị tổ công tác yêu cầu xét nghiệm chất ma túy. Ngoài ra X còn khai nhận, cũng trong ngày 24/12/2018 trước lần đi cùng L thì X đã đến nhà D để mua với D 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000,đ lần này X đi một mình.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, thực nghiệm điều tra, đối chất giữa X, D và L nhưng Hoàng Văn D không thừa nhận được bán ma túy cho X và L. Mặc dù X và L vẫn khẳng định được mua ma túy với D tại nhà của D, tuy nhiên các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được ngoài lời khai của X và L thì các tài liệu chứng cứ khác lại không phù hợp, có mâu thuẫn với lời khai của X và L. Do đó chưa đủ cơ sở để xử lý D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chung Thị T khai: Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 97F5-3292 là do anh Hoàng Văn T là em rể của chị T cho chị T trong thời gian anh D đang đi chấp hành án của bản án trước. Việc D điều khiển xe mô tô đi đâu, làm gì trong ngày 24/12/2018 chị T không biết. Chị T đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe mô tô cho chị. Về chiếc điện thoại do đã cũ, hỏng nên chị T không có đề nghị gì.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T16 trên mặt phong bì có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt có ghi "Vụ Hoàng Văn D mua bán trái phép chất ma túy"

- 01 phong bì ký hiệu C1, trên mặt niêm phong có 05 chữ ký không đọc được và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi "Tang vật còn lại tạm giữ của Hoàng Văn D ngày 24/12/2018";

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos có vỏ màu đen đã qua sử dụng có số IMEI I 353973056326896 và số IMEI II 353974056326894, điện thoại trong tình trạng tắt nguồn và được lắp 02 sim (Vinaphone và Viettel);

- 01 chiếc ví giả da màu nâu đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân số 095066308 mang tên Hoàng Văn D, 01 đăng ký mô tô số 0008856 mang tên Hoàng Văn T, biển kiểm soát 97F5-3292;

- 03 lọ nước cất ống nhựa loại 5ml có ký hiệu LSX 040718, 05 chiếc bơm kim tiêm nhãn hiệu VINA HAN KOOK loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 chiếc bơm kim tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy loại 3ml/cc đã qua sử dụng;

- 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly) có vỏ màu trắng bạc, đã cũ, mặt sau có tem ghi chữ cân tiểu ly Hoa Hằng;

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5-3292 và số tiền 1.121.000,đ (một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng);

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-NR ngày 18/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Hoàng Văn D về: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận 03 gói ma túy Heroine cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét là của D. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do D đi Thái Nguyên mua vào buổi sáng cùng ngày. Mục đích bị cáo mua số ma túy trên và cất giấu trong người là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện chất ma túy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn D phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo D từ 24 đến 30 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; Đề nghị HĐXX xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất, bị cáo là người nghiện chất ma túy, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS và xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chung Thị T và 02 người làm chứng Lý Quang L, Nguyễn Văn X vắng mặt; bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì về sự vắng mặt của những người này; đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm về sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên xét xử vắng mặt họ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 24/12/2018, Hoàng Văn D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F5-3292 của gia đình đi từ nhà bị cáo đến thành phố Thái nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua 05 gói nhỏ ma túy (Heroine) với một người đàn ông không quen biết với giá 500.000,đ (năm trăm nghìn đồng), mục đích mua về sử dụng. Mua xong D quay về nhà ở huyện N và đã sử dụng 02 gói nhỏ, số còn lại 03 gói D cất giấu trên người. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày khi D đang tàng trữ 03 gói nhỏ ma túy tại túi quần dài bên trái đang mặc trên người với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện N phát hiện thu giữ khi khám xét. Số ma túy D tàng trữ có tổng khối lượng là 0,112g (không phải một một hai gam) là loại ma túy (Heroine).

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Hoàng Văn D đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của Hoàng Văn D đã đủ yếu tố cấu thành "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Nhân thân: Bị cáo không có tiền sự; bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 18/2009/HSST ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Hoàng Văn D 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 09/4/2016 Hoàng Văn D chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống,

bị cáo chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Như vậy, có căn cứ cho thấy bị cáo có nhân thân xấu, thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có bố đẻ ông Hoàng Xuân V được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là "Tái phạm".

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Đánh giá quan điểm bào chữa của người bào chữa: Quan điểm của người bào chữa khi đánh giá về nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là có căn cứ nên được xem xét.

[6]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có đầy đủ hiểu biết, nhận thức về pháp luật nhưng bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên đã nghiện ma túy. Bị cáo đã bị kết án 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy vào năm 2009 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà sau khi chấp hành án xong trở về địa phương bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy và đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Trong vụ án này, theo lời khai của D nguồn gốc số ma túy D có được là D mua của người đàn ông khoảng 40 đến 50 tuổi không biết tên, địa chỉ ở thành phố Thái Nguyên với giá 500.000,đ vào sáng ngày 24/12/2018. Do không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra.

Đối với lời khai của X và L về việc X và L đến nhà của D mua với D 02 gói Heroine với giá 400.000,đ, sau khi mua được ma túy X và L đã sử dụng ma túy tại nhà D khi được D đồng ý vào ngày 24/12/2018. Quá trình điều tra, bị cáo D không thừa nhận được bán ma túy và cho X, L sử dụng ma túy tại nhà mình. Ngoài lời khai của X và L thì một số tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được lại không phù hợp, có mâu thuẫn với lời khai của X và L. Mặt khác, D và

X cũng khai nhận giữa X và D trước đây có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống. Nên việc sử dụng lời khai của X khi không có các tài liệu khác phù hợp để chứng minh cũng không đảm bảo tính khách quan khi đánh giá chứng cứ. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và Chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T16; 01 phong bì ký hiệu C1; 03 lọ nước cất ống nhựa loại 5ml; 05 chiếc bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 chiếc bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly) là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc ví giả da màu nâu và 01 chứng minh nhân dân số 095066308 mang tên Hoàng Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và số tiền 1.121.000,đ (một triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng) không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

- 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5-3292 và 01 đăng ký mô tô số 0008856 mang tên Hoàng Văn T là tài sản của chị T, chị T không biết bị cáo sử dụng để đi mua trái pháp chất ma túy nên trả cho chị Chung Thị T.

[9]. Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn D phạm: "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Hoàng Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (24/12/2018).

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T16 trên mặt phong bì có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, một mặt có ghi "Vụ Hoàng Văn D mua bán trái phép chất ma túy";

+ 01 phong bì ký hiệu C1, trên mặt niêm phong có 05 chữ ký không đọc được và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn, một mặt phong bì có ghi "Tang vật còn lại tạm giữ của Hoàng Văn D ngày 24/12/2018";

+ 03 lọ nước cất ống nhựa loại 5ml có ký hiệu LSX 040718, 05 chiếc bơm kim tiêm nhãn hiệu VINA HAN KOOK loại 3ml/cc chưa qua sử dụng; 01 chiếc bơm kim tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy loại 3ml/cc đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc cân điện tử (loại cân tiểu ly) có vỏ màu trắng bạc, đã cũ, mặt sau có tem ghi chữ cân tiểu ly Hoa Hằng;

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn D:
- + Số tiền 1.121.000,đ (một triệu một trăm hai mươi mốt nghìn đồng);
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Duos có vỏ màu đen đã qua sử dụng có số IMEI I 353973056326896 và số IMEI II 353974056326894, điện thoại trong tình trạng tắt nguồn và được lắp 02 sim (Vinaphone và Viettel);
- + 01 chiếc ví giải da màu nâu đã qua sử dụng và 01 chứng minh nhân dân số 095066308 mang tên Hoàng Văn D.
- Trả lại cho chị Chung Thị Thắm:
- + 01 đăng ký mô tô số 0008856 mang tên Hoàng Văn T, biển kiểm soát 97F5-3292;
- + 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F5-3292.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2019 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì và biên bản mở niêm phong và giao, nhận vật chứng ngày 19/6/2019 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện Na Rì và Kho bạc nhà nước huyện Na Rì).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh (01b);
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- NCQLNVLQ 1b;
- Người bào chữa (01b)
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Võ Thanh Bình

